

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**  
**về đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số**  
**trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2026**

**I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

Trong thời gian qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số<sup>1</sup> và đạt được những kết quả quan trọng. Nhận thức, tư duy về chuyển đổi số của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân có chuyển biến tích cực. Các nền tảng số được triển khai sâu rộng, kết nối liên thông trong toàn hệ thống, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Hạ tầng số tiếp tục được đầu tư, nâng cấp; tỷ lệ thôn, bản của tỉnh được phủ sóng băng thông rộng đạt trên 99,7%; mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối liên thông từ tỉnh đến cơ sở; cơ sở dữ liệu trên các lĩnh vực được xây dựng, làm sạch, bước đầu khai thác hiệu quả. Việc thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến có chuyển biến rõ rệt; 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; năm 2025, tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 97,9%. Các dịch vụ, tiện ích trên môi trường số phát triển mạnh, phục vụ thiết thực cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và nâng cao chất lượng tiếp cận dịch vụ xã hội của người dân. Nguồn nhân lực chuyển đổi số được quan tâm phát triển; phong trào "Bình dân học vụ số" và công tác đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số được đẩy mạnh, góp phần nâng cao kỹ năng số và chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh còn một số hạn chế, bất cập, đó là: Cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa giải quyết triệt để nhu cầu của người dân và doanh nghiệp; việc đơn giản hóa, cắt giảm, tái sử dụng dữ liệu còn chậm; chất lượng dữ liệu giữa các lĩnh vực chưa đồng đều; tỷ lệ dữ liệu "đúng - đủ - sạch - sống" ở một số lĩnh vực còn thấp, đặc biệt là dữ liệu đất đai và an sinh xã hội; khối lượng lớn tài liệu lưu trữ chưa được số hóa, đưa vào khai thác trên nền

<sup>1</sup> Theo: Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương "Về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị"; Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06); Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị "Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia"; Kế hoạch số 268-KH/TU ngày 28/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Thanh Hóa.

tăng số. Hạ tầng công nghệ thông tin và chuyên đổi số tại một số địa bàn còn yếu, tiếp cận Internet chưa ổn định. Nguồn nhân lực số chất lượng cao còn thiếu. Việc thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số còn dàn trải, thiếu trọng tâm; nhiều dự án chậm tiến độ, chưa hoàn tất thủ tục đầu tư. Công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin còn tiềm ẩn rủi ro...

Những tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, đó là: Một số cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với phát triển nhanh, bền vững; công tác lãnh đạo, chỉ đạo có lúc, có nơi chưa quyết liệt, kịp thời. Việc kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng chưa thường xuyên, liên tục, chưa gắn với trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Việc phối hợp giữa các ngành, các cấp chưa chặt chẽ, thống nhất, làm giảm hiệu quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Nhận thức của một bộ phận người dân còn hạn chế, nhất là người cao tuổi, người dân vùng nông thôn, miền núi, chưa thành thạo kỹ năng sử dụng thiết bị thông minh, chưa hiểu đầy đủ lợi ích của dịch vụ công trực tuyến...

## II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

### 1. Quan điểm chỉ đạo

- Quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm phương châm hành động năm 2026 **“Hành động đột phá, lan tỏa kết quả”**<sup>2</sup>; xác định chuyển đổi số cùng với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo là động lực then chốt, đột phá chiến lược để đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị, phải được triển khai với quyết tâm chính trị cao, tư duy đổi mới và hành động quyết liệt, khẩn trương.

- Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, chỉ đạo xuyên suốt của các cấp ủy đảng, phát huy vai trò trung tâm, điều phối của các cơ quan chuyên môn trong triển khai chuyển đổi số; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể và thước đo chất lượng phục vụ; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện; coi hiệu quả thực chất, sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu đo lường được là căn cứ chủ yếu để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân.

- Chuyển đổi số phải được thực hiện theo tư duy trọng tâm, trọng điểm, lấy nhiệm vụ nền tảng, liên ngành, có khả năng tạo đột phá và lan tỏa làm trụ cột; bảo đảm sự gắn kết đồng bộ giữa chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, tạo động lực cho phát triển nhanh và bền vững.

- Chú trọng kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện; coi đây là yêu cầu xuyên suốt nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền các cấp. Chủ động tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc về thể chế, nguồn lực và tổ chức thực hiện; kiên quyết xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân chậm trễ, né tránh, thiếu trách nhiệm, bảo đảm Nghị quyết được triển khai đồng bộ, hiệu quả và thực chất.

<sup>2</sup> Chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

## **2. Mục tiêu đến hết năm 2026**

Hoàn thành 100% các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số, bảo đảm tiến độ, chất lượng theo yêu cầu đề ra; hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu trọng yếu của tỉnh, bảo đảm liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, các cấp; cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định hiện hành; bảo đảm 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được triển khai trên cơ sở khai thác dữ liệu; 100% dự án chuyển đổi số được triển khai đúng tiến độ, có sản phẩm cụ thể, khai thác hiệu quả; bảo đảm an toàn thông tin, an toàn dữ liệu, an ninh mạng, không để xảy ra sự cố nghiêm trọng.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và đồng thuận xã hội trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số**

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt sâu rộng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng và các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số; bảo đảm 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh được tuyên truyền, phổ biến về các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và hệ thống các văn bản có liên quan đến chuyển đổi số.

- Đổi mới nội dung, hình thức và phương thức tuyên truyền theo hướng thực chất, dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng lĩnh vực, địa bàn; phát huy hiệu quả truyền thông số và các nền tảng mạng xã hội. Chuyển từ tuyên truyền chủ trương, khẩu hiệu sang tuyên truyền gắn với lợi ích cụ thể, thiết thực của tổ chức, cá nhân, người dân, doanh nghiệp trong quá trình tham gia chuyển đổi số và sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Gắn công tác tuyên truyền với hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp, giúp người dân, doanh nghiệp "biết làm, làm được và làm thành thạo", qua đó thúc đẩy các nhiệm vụ chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, hiệu quả và đi vào thực chất.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Bình dân học vụ số" toàn diện, sâu rộng đến thôn, bản, tổ dân phố; động viên Nhân dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai phong trào, gắn với thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thiết thực.

### **2. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng thực chất, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ**

- Tổ chức rà soát toàn diện các thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực; kịp thời sửa đổi, đơn giản hóa hoặc bãi bỏ những thủ tục không cần thiết, chồng chéo, gây cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân. Việc cải cách thủ tục hành chính phải thực chất, khắc phục triệt để tình trạng cắt giảm hình thức, giảm đầu việc nhưng không giảm thời gian, chi phí tuân thủ; bảo đảm mỗi thủ tục được giữ lại đều thực sự cần thiết, hợp lý và có giá trị quản lý.

- Chuyển mạnh phương thức giải quyết thủ tục hành chính từ "xử lý hồ sơ" sang "xử lý dữ liệu". Kết nối, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ giải quyết thủ tục cho người dân, doanh nghiệp. Kiên quyết cắt giảm các yêu cầu về thành phần hồ sơ, giấy tờ đã có trong hệ thống dữ liệu của Nhà nước; thực hiện nghiêm nguyên tắc "dữ liệu đã có thì không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại", qua đó rút ngắn thời gian giải quyết, giảm chi phí xã hội và không để phát sinh tiêu cực.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện lộ trình cắt giảm thủ tục hành chính có trọng tâm, trọng điểm, gắn với trách nhiệm cụ thể. Trên cơ sở kết quả rà soát, xác định rõ danh mục thủ tục phải sửa đổi, bãi bỏ; gắn trách nhiệm của từng sở, ngành, địa phương và người đứng đầu với kết quả cắt giảm; lấy mức độ đơn giản, thuận tiện, khả năng tái sử dụng dữ liệu và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, thay cho cách đánh giá phụ thuộc vào quy trình nội bộ.

- Tập trung xây dựng các mô hình có tính đột phá, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là người cao tuổi, người dân khu vực nông thôn, miền núi, vùng khó khăn; bảo đảm mọi người dân đều có khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trên môi trường số. Từng bước chuyển từ mô hình "người dân tìm đến cơ quan nhà nước" sang mô hình "cơ quan nhà nước chủ động tiếp cận, cung cấp, hỗ trợ, hướng dẫn, đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp".

- Đổi mới phương thức đánh giá hiệu quả cải cách thủ tục hành chính theo hướng coi mức độ hài lòng, sự thuận tiện, minh bạch và niềm tin của người dân, doanh nghiệp là tiêu chí cốt lõi. Gắn kết quả cải cách thủ tục hành chính với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, tạo động lực cải cách hành chính thực chất, bền vững.

### **3. Xây dựng nền tảng dữ liệu đồng bộ, liên thông, làm trụ cột cho chuyển đổi số toàn diện**

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các kế hoạch tạo lập dữ liệu của tỉnh, coi đây là nhiệm vụ nền tảng, xuyên suốt trong quá trình chuyển đổi số; các sở, ngành, địa phương chủ động xây dựng lộ trình thực hiện cụ thể, bảo đảm tiến độ, chất lượng và khả năng khai thác, sử dụng dữ liệu.

- Xác định rõ dữ liệu gốc, dữ liệu ưu tiên và mối quan hệ "có trước - có sau" trong xây dựng cơ sở dữ liệu, làm cơ sở cho việc đầu tư, tích hợp, kết nối và tái sử dụng dữ liệu; kịp thời báo cáo những nội dung phụ thuộc tiến độ của bộ, ngành Trung ương và đề xuất giải pháp tháo gỡ, tránh bị động, chòng chẹo, trùng lặp.

- Đẩy nhanh tiến độ thu thập, làm sạch, chuẩn hóa, đồng bộ và hoàn chỉnh xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, bảo đảm đầy đủ, chính xác, thống nhất, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành, tạo cơ sở quan trọng phục vụ cải cách thủ tục hành chính, quản lý tài nguyên đất đai và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Khẩn trương hoàn thành chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ của các cơ quan Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, theo đúng quy định về lưu trữ, bảo mật, an toàn thông tin; từng bước hình thành kho dữ liệu điện

tập trung, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công và khai thác lâu dài.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu theo nguyên tắc "một lần thu thập, nhiều lần sử dụng", bảo đảm dữ liệu được sử dụng thống nhất trong toàn hệ thống chính trị; khắc phục tình trạng dữ liệu phân tán, cục bộ, không liên thông; nâng cao hiệu quả đầu tư, giảm chi phí xã hội và tạo nền tảng cho phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

#### **4. Nâng cao hiệu quả đầu tư, triển khai các dự án, nhiệm vụ và mô hình chuyển đổi số theo hướng trọng tâm, trọng điểm**

- Rà soát, đánh giá toàn diện các dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số đang triển khai trên địa bàn tỉnh trên cả ba khía cạnh: sự cần thiết, tính hiệu quả và khả năng tạo tác động lan tỏa; làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với các dự án chậm tiến độ, kéo dài hoặc triển khai hình thức, không tạo ra sản phẩm, kết quả cụ thể. Kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, manh mún, thiếu liên kết; lựa chọn dự án có mục tiêu rõ ràng, sản phẩm cụ thể, khả năng đo lường hiệu quả và phục vụ trực tiếp yêu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tập trung hoàn thành các dự án đã được phê duyệt, yêu cầu các chủ đầu tư, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các dự án chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng và hiệu quả sử dụng vốn. Khẩn trương hoàn thiện thủ tục đối với các dự án chưa trình chủ trương đầu tư, bảo đảm đủ điều kiện pháp lý để triển khai; không để tồn đọng, kéo dài, gây lãng phí nguồn lực và ảnh hưởng đến tiến độ chung.

- Phấn đấu 100% nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số năm 2026 phải tập được trung triển khai đúng theo kế hoạch, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện. Rà soát, sắp xếp lại danh mục nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số theo thứ tự ưu tiên, tập trung nguồn lực cho các nhiệm vụ có tính nền tảng, liên ngành, khả năng tạo đột phá và lan tỏa cao; kịp thời điều chỉnh, cắt giảm hoặc dừng triển khai các dự án không còn phù hợp, hiệu quả thấp.

- Nghiên cứu, triển khai các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với thực tế của tỉnh; đồng thời, phục vụ yêu cầu quản lý xã hội, phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

#### **5. Hoàn thiện hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số**

- Tập trung đầu tư, hoàn thiện hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin theo hướng mở rộng, đồng bộ, xử lý dứt điểm các điểm lồi lõm sóng di động, bảo đảm người dân ở mọi khu vực, nhất là vùng khó khăn, miền núi, biên giới đều có điều kiện tiếp cận và thụ hưởng các tiện ích của chuyển đổi số.

- Hoàn thành, đưa các trung tâm điều hành, giám sát thông minh vào hoạt động thực chất, hiệu quả; tập trung hoàn thiện phương án kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh, bảo đảm phục vụ kịp thời, chính xác công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Phát triển hạ tầng số gắn chặt với yêu cầu khai thác, sử dụng dữ liệu, bảo đảm các hệ thống được đầu tư phải kết nối, liên thông và chia sẻ thống nhất để vận hành hiệu quả các nền tảng số, mở rộng và tái sử dụng lâu dài; tránh đầu tư manh mún, thiếu đồng bộ, không tương thích, gây lãng phí nguồn lực.

### **6. Phát triển nguồn nhân lực và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số**

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo hướng gắn với nhu cầu thực tiễn phát triển của từng cơ quan, đơn vị và của tỉnh. Tăng cường hợp tác với các chuyên gia, tập đoàn công nghệ lớn, các trường đại học, cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số; ưu tiên các lĩnh vực, ngành nghề kinh tế mũi nhọn, lĩnh vực có tiềm năng ứng dụng công nghệ cao, từ đó hình thành đội ngũ nhân lực đủ năng lực triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số quy mô lớn, phức tạp.

- Xây dựng cơ chế thu hút, tuyển chọn, sử dụng và đãi ngộ nhân tài, nhất là các chuyên gia đầu ngành, Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo môi trường làm việc thuận lợi, cơ chế linh hoạt để phát huy trí tuệ, kinh nghiệm của đội ngũ chuyên gia trong tham mưu, dẫn dắt và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Đổi mới phương thức quản lý, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng áp dụng KPI (chỉ số đánh giá hiệu suất công việc), dựa trên kết quả, sản phẩm và hiệu quả công việc, tạo động lực đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy của hệ thống chính trị.

### **7. Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số**

- Xây dựng và nâng cao năng lực giám sát, phòng ngừa, ứng cứu sự cố an ninh mạng trên địa bàn tỉnh; hình thành hệ thống giám sát tập trung, chủ động phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời và xử lý hiệu quả các nguy cơ, sự cố trên không gian mạng; nâng cao năng lực bảo vệ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trọng yếu của tỉnh trong mọi tình huống.

- Chủ động triển khai các phương án dự phòng, ứng phó sự cố an ninh mạng; tăng cường kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của các hệ thống thông tin quan trọng, đặc biệt là các hệ thống phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và các hệ thống khai thác dữ liệu dân cư; kịp thời khắc phục các điểm yếu, lỗ hổng bảo mật, không để xảy ra sự cố gây gián đoạn hoạt động của cơ quan nhà nước và ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc tuân thủ các quy định bảo mật, an toàn thông tin trong khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành. Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về bảo mật, an toàn thông tin.

## 8. Tăng cường kiểm tra công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số, nhất là các nhiệm vụ liên quan đến cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những biểu hiện chậm trễ, né tránh, thiếu trách nhiệm trong tổ chức thực hiện của các tổ chức, cá nhân.

- Gắn công tác kiểm tra công vụ với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân; coi kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số là một trong những nội dung quan trọng để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và trách nhiệm của người đứng đầu.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện nhiệm vụ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định; đồng thời, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có sáng kiến, giải pháp đột phá, đổi mới, hiệu quả trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết ở địa phương, đơn vị; tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong tổ chức triển khai thực hiện.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện Nghị quyết; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; định kỳ hằng tháng báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

3. Giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

Nghị quyết này được phổ biến đến các chi bộ và cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân./.

### Nơi nhận:

- BCD TW về phát triển KH-CN, ĐMST và chuyển đổi số (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c),
- Các ban, sở, ngành, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Hồng Phong**